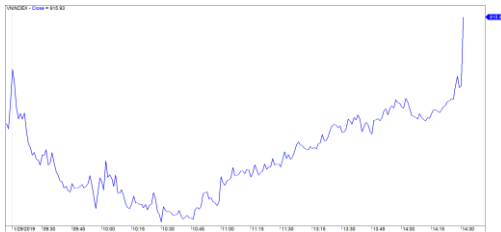


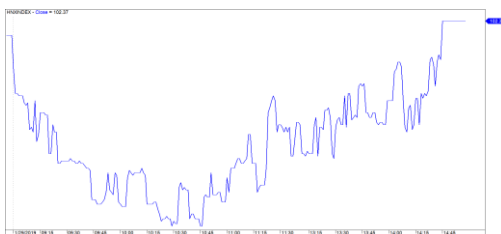
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	915.93	102.37	54.06
% ngày	0.41	0.05	0.09
% tuần	1.03	(0.16)	0.37
% tháng	2.62	(1.79)	2.33
% năm	(17.47)	(19.62)	(8.43)
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	2,249	357	280
TB 1 tuần	2,493	314	276
TB 1 tháng	2,697	410	229
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	666.36	21.37	6.04
Bán	504.55	4.59	4.97
Giá trị ròng	161.81	16.78	1.07
Độ rộng TT			
Mã Tăng	115	55	66
Mã Giảm	124	68	57
Không Đổi	114	261	655
Chỉ số chính			
P/E	15.4x	9.5x	17.1x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,980	143	922
LS Cổ tức	2.58%	4.09%	3.75%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các thị trường lớn tại Châu Á đều chịu ảnh hưởng của chung của thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt những doanh nghiệp chịu ảnh hưởng chính từ cuộc chiến tranh thương mại Mỹ Trung khi đưa ra kết quả kinh doanh quý 4/2018 đều khá tiêu cực nên gây tác động trực tiếp đến tâm lý chung của nhà đầu tư.

Thị trường Việt Nam là một trong những thị trường đi ngược với xu hướng chung khi dòng tiền quay lại đã tạo cho các chỉ số trên thị trường đều đóng cửa trên mức tham chiếu. Trong phiên ATC, khi bên mua chiếm áp đảo đã khiến cho chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức cao nhất trong phiên là 915.9 điểm (+0.41%). Chỉ số HNX-Index và Upcom-Index cũng được kéo lên trên mức tham chiếu. Thanh khoản cũng được cải thiện khá tốt khi lượng giao dịch của khối ngoại tăng lên trong phiên với tỷ lệ chiếm khoảng 18% ~ 24% tổng giao dịch của toàn thị trường.

Dòng tiền trở lại trên các nhóm ngành mang tính thị trường như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản. Trong phiên nhiều mã có khối lượng giao dịch cao như CTG (+2%), MBB (1.2%) và POW (+3.5%), bên cạnh đó cùng với sự trở lại của VCB tăng 2.2% là trụ đỡ chính cho chỉ số VN-Index

Khối ngoại mua ròng thêm gần 180 tỷ đồng trên cả 3 sàn với lượng mua ròng chính đổ vào POW, VNM, CCQ E1VFN30 cùng với những mã nhóm ngành ngân hàng. Ngoài ra trên sàn HNX cũng thu hút lượng vốn ròng lớn vào mã PVS.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ duy trì đà tăng và nhanh chóng kiểm định vùng giá 919 – 920 điểm của chỉ số VN-Index trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho thấy khả năng vượt vùng kháng cự 919 – 920 điểm của chỉ số VN-Index được đánh giá cao. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu vẫn trên mức 50% cho thấy rủi ro thị trường vẫn ở mức thấp và cơ hội giải ngân mới vẫn gia tăng.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức cắt lỗ ở mức 895.48 điểm và mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và tiếp tục nên chú ý vào xu hướng ở từng cổ phiếu, đặc biệt là nhóm cổ phiếu Largecaps.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 50% cổ phiếu/50% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	110	117	100	96
Chỉ số VN30	TĂNG	GIẢM	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	GIẢM	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	GIẢM	815	835	789	769



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	14,250	GIẢM	GIẢM		15,112				16,612		
ACB	29,000	GIẢM	GIẢM		30,024				33,291		
ACV	84,200	GIẢM	TĂNG		87,449			90,000	76,780	-6.44%	
ANV	27,900	TĂNG	GIẢM	27,200	26,713	2.57%			31,024		
ASM	8,000	TĂNG	GIẢM	7,770	7,507	2.96%			9,351		
BFC	22,400	GIẢM	GIẢM		24,022				26,729		
BHN	80,000	GIẢM	GIẢM		83,179				91,139		
BID	31,700	GIẢM	TĂNG		33,652			33,400	29,888	-5.09%	
BMP	46,000	GIẢM	GIẢM		50,397				57,632		
BSR	12,600	GIẢM	GIẢM		13,047				16,370		
BVH	94,400	TĂNG	TĂNG	94,400	93,389	0.00%	MUA	86,000	88,082	9.77%	
BWE	23,500	TĂNG	TĂNG	24,700	23,336	-4.86%		20,000	21,615	17.50%	
CEO	13,000	GIẢM	GIẢM		13,384				14,755		
CHP	21,000	GIẢM	GIẢM		21,281				22,430		
CSM	14,800	TĂNG	TĂNG	15,400	14,621	-3.90%		14,390	13,911	2.85%	
CTD	136,300	GIẢM	GIẢM		139,941				164,807		
CTG	20,750	TĂNG	GIẢM	19,550	19,004	6.14%			22,209		
CTI	25,100	GIẢM	TĂNG		26,386			26,850	22,809	-6.52%	
CVT	20,000	TĂNG	GIẢM	19,900	19,384	0.50%			22,326		
DCM	9,040	GIẢM	GIẢM		9,515				10,704		
DGW	22,800	TĂNG	GIẢM	23,300	22,178	-2.15%			25,127		
DHA	31,400	GIẢM	TĂNG		32,100			29,100	27,521	7.90%	
DIG	16,050	TĂNG	GIẢM	16,000	15,337	0.31%			17,064		
DHC	30,450	GIẢM	GIẢM		31,579				34,601		
DHG	83,800	TĂNG	GIẢM	77,500	80,464	8.13%			85,526		
DGC	40,200	GIẢM	GIẢM		44,036				48,718		
DPG	43,850	GIẢM	GIẢM		47,979			52,000	44,765	-13.91%	BÁN
DPM	22,900	TĂNG	TĂNG	22,750	21,584	0.66%		19,400	19,762	18.04%	
DPR	36,050	TĂNG	TĂNG	32,600	34,306	10.58%		35,950	30,935	0.28%	
DQC	28,000	TĂNG	TĂNG	27,700	25,718	1.08%		31,000	26,186	-9.68%	
DRC	21,800	GIẢM	GIẢM		22,489				24,379		
DXG	23,100	GIẢM	GIẢM		23,959				26,934		
ELC	7,400	TĂNG	GIẢM	7,590	7,168	-2.50%			8,347		
FCN	13,750	TĂNG	GIẢM	13,900	13,136	-1.08%			15,658		
FIT	2,680	TĂNG	GIẢM	2,610	2,456	2.68%			3,083		
FMC	30,400	GIẢM	TĂNG		32,820			24,700	27,567	23.08%	
FPT	42,500	TĂNG	GIẢM	42,800	41,484	-0.70%			45,324		
GAS	87,900	TĂNG	GIẢM	89,900	86,648	-2.22%			100,384		
GEX	21,750	GIẢM	GIẢM		22,380				25,046		
GIL	37,100	TĂNG	GIẢM	35,950	35,513	3.20%			38,640		

We Create Fortune

GMD	26,100	GIẢM	GIẢM		26,712			29,123	
GTN	10,750	TĂNG	GIẢM	10,400	10,400	3.37%		11,796	
HAG	4,930	TĂNG	GIẢM	5,080	4,861	-2.95%		5,603	
HAX	16,000	GIẢM	GIẢM		17,100			17,965	
HBC	16,050	TĂNG	GIẢM	16,800	15,699	-4.46%		20,157	
HDB	30,000	TĂNG	GIẢM	30,300	28,866	-0.99%		33,267	
HDG	37,100	TĂNG	GIẢM	35,950	35,102	3.20%		37,373	
HNG	14,200	GIẢM	GIẢM		14,863			16,879	
HPG	29,700	GIẢM	GIẢM		30,760			33,831	
HSG	6,690	TĂNG	GIẢM	6,860	6,314	-2.48%		8,495	
HT1	15,450	TĂNG	TĂNG	14,150	14,244	9.19%	14,800	12,654	4.39%
HUT	3,600	GIẢM	GIẢM		3,966			4,667	
HVN	37,700	TĂNG	TĂNG	35,700	35,766	5.60%		37,369	
ITD	10,400	GIẢM	TĂNG		10,676		12,400	10,106	-16.13%
KBC	14,200	TĂNG	TĂNG	14,250	13,530	-0.35%	13,450	12,358	5.58%
KDH	30,100	GIẢM	TĂNG		30,838		33,000	28,018	-8.79%
KSB	24,700	GIẢM	GIẢM		25,484			28,694	
LCG	9,000	TĂNG	TĂNG	8,230	8,611	9.36%	9,200	7,447	-2.17%
LDG	14,700	TĂNG	GIẢM	14,750	13,741	-0.34%		16,835	
LIX	45,900	GIẢM	TĂNG		48,506		44,400	45,486	3.38%
LPB	8,600	GIẢM	GIẢM		8,993			9,993	
LSS	6,320	TĂNG	GIẢM	7,000	6,255	-9.71%	7,890	6,353	-19.48%
MBB	21,300	TĂNG	GIẢM	19,750	20,172	7.85%		21,737	
MPC	46,600	TĂNG	TĂNG	41,100	43,032	13.38%		46,475	
MSN	79,500	GIẢM	GIẢM		81,088			88,530	
MSR	18,000	GIẢM	GIẢM		18,599			20,940	
MWG	85,500	GIẢM	GIẢM		85,932			92,518	
NKG	6,350	GIẢM	GIẢM		6,743			8,724	
NLG	26,450	TĂNG	GIẢM	26,100	25,110	1.34%		28,488	
NT2	29,000	TĂNG	TĂNG	25,400	27,411	14.17%	25,900	25,240	11.97%
NTL	17,200	GIẢM	TĂNG	19,800	17,425	-11.99%	BÁN 10,450	15,849	64.59%
NTP	41,000	TĂNG	GIẢM	42,500	40,356	-3.53%		47,444	
PAC	35,200	GIẢM	GIẢM		38,056			42,839	
PC1	23,300	TĂNG	GIẢM	23,900	22,344	-2.51%		25,195	
PDR	26,000	GIẢM	GIẢM		26,109			27,737	
PHR	35,900	TĂNG	TĂNG	29,300	33,864	22.53%	24,000	30,449	49.58%
PNJ	94,000	TĂNG	GIẢM	94,200	90,238	-0.21%		102,402	
PLX	53,500	GIẢM	GIẢM		56,110			62,322	
POW	16,300	TĂNG	TĂNG	14,300	15,058	13.99%		16,115	
PPC	22,400	TĂNG	TĂNG	18,550	20,583	20.75%	19,700	18,016	13.71%
PTB	59,000	GIẢM	TĂNG		60,083		64,000	56,808	-7.81%
PVS	18,600	GIẢM	GIẢM		18,728			20,919	
PVD	16,200	TĂNG	GIẢM	15,500	15,166	4.52%		17,923	
PVI	33,000	TĂNG	TĂNG	32,900	32,098	0.30%	33,000	30,008	0.00%
PXS	4,110	GIẢM	GIẢM		4,427			5,668	
QNS	42,300	TĂNG	TĂNG	42,000	41,673	0.71%	41,500	3,267	1.93%

We Create Fortune

RAL	81,900	GIẢM	GIẢM		85,277			92,863	
REE	33,000	TĂNG	GIẢM	31,100	31,898	6.11%		33,718	
SAB	233,000	GIẢM	TĂNG		242,416		245,000	227,704	-4.90%
SAM	7,200	TĂNG	GIẢM	7,090	7,049	1.55%		7,361	
SBV	12,900	GIẢM	GIẢM		13,741			16,401	
SCR	7,330	TĂNG	GIẢM	7,390	7,170	-0.81%		8,128	
SHI	7,100	TĂNG	TĂNG	6,850	6,425	3.65%	6,990	5,879	1.57%
SJS	21,600	TĂNG	TĂNG	18,800	20,682	14.89%	18,100	16,643	19.34%
SKG	14,550	GIẢM	GIẢM		15,654			19,471	
SSI	26,200	GIẢM	GIẢM		26,245			29,029	
STB	12,150	TĂNG	GIẢM	11,700	11,695	3.85%		12,773	
SVC	43,000	TĂNG	GIẢM	44,750	41,291	-3.91%		46,123	
TCB	26,500	TĂNG	GIẢM	25,800	26,039	2.71%		N/A	
TCM	26,650	TĂNG	GIẢM	24,350	25,064	9.45%		26,878	
TDH	9,960	TĂNG	GIẢM	10,300	9,799	-3.30%		11,264	
TLH	4,960	GIẢM	GIẢM		5,124			5,957	
TNG	17,400	TĂNG	TĂNG	18,000	16,584	-3.33%	12,000	15,302	45.00%
TYA	10,900	TĂNG	GIẢM	10,900	10,469	0.00%		11,542	
VCB	56,700	TĂNG	GIẢM	55,000	53,932	3.09%		59,813	
VCG	24,900	TĂNG	TĂNG	25,100	22,879	-0.80%	19,200	19,040	29.69%
VFG	38,300	GIẢM	TĂNG		38,718		34,394	34,815	11.36%
VGC	19,800	TĂNG	TĂNG	16,300	18,302	21.47%	19,100	15,563	3.66%
VHC	93,000	GIẢM	GIẢM		100,705			105,200	
VHM	81,500	TĂNG	TĂNG	76,600	76,909	6.40%	80,000	68,839	1.88%
VIB	17,500	GIẢM	GIẢM		18,226			20,016	
VIC	103,900	TĂNG	GIẢM	103,700	99,915	0.19%		104,386	
VIP	6,900	GIẢM	GIẢM		6,959			7,277	
VJC	121,700	TĂNG	GIẢM	122,500	118,134	-0.65%		130,367	
VGT	11,400	TĂNG	GIẢM	11,600	10,732	-1.72%		13,091	
VNM	136,500	TĂNG	GIẢM	131,000	132,120	4.20%		136,989	
VPB	20,000	TĂNG	GIẢM	20,200	18,957	-0.99%		22,887	
VPI	41,050	GIẢM	N/A		41,991			5,935	
VRC	16,800	GIẢM	GIẢM		17,410			19,388	
VRE	29,400	GIẢM	GIẢM		30,560			32,589	
VSC	41,800	TĂNG	GIẢM	42,700	41,593	-2.11%		45,128	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	915.93	0.41
VN30	872.03	0.38
VN Mid	936.31	0.51
VN Small	767.88	(0.02)

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	102.37	0.05
HN30	185.90	0.13
VNX AllSh	1,285.57	0.37

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	54.06	0.09

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	666.36	
Bán	504.55	
GT rỗng	161.81	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	21.37	
Bán	4.59	
GT rỗng	16.78	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.04	
Bán	4.97	
GT rỗng	1.07	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ACL	2700	6.99%
BCG	240	4.03%
HT1	550	3.69%
POW	550	3.49%
LHG	600	3.30%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TV2	5500	4.55%
VGC	700	3.66%
MBS	400	2.76%
TNG	100	0.58%
ACB	100	0.35%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTR	200	1.00%
VTP	200	0.13%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ROS	-1,500	-4.42%
NTL	-700	-3.91%
BWE	-700	-2.89%
VPG	-600	-2.56%
OGC	-90	-2.28%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DGC	-800	-1.95%
VCS	-900	-1.44%
NVB	-100	-1.23%
VC3	-200	-0.88%
VCG	-200	-0.80%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VIB	-100	-0.57%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	331,609	
TCB	92,660	
BVH	66,164	
MBB	46,018	
POW	38,173	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	36,168	
VCG	10,999	
VCS	9,628	
PVS	8,890	
VGC	8,877	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
MCH	65,872	
VEF	14,761	
VIB	13,152	
FOX	11,013	
DNH	10,391	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
POW	4.98	
MBB	3.97	5.30
FLC	3.85	6.12
HAI	3.81	1.61
ROS	2.43	3.26

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
VGC	2.76	2.15
PVS	2.51	3.01
VCG	2.29	4.05
SHB	1.78	4.34
ART	1.74	2.50

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
VIB	0.23	0.15
CDO	0.16	
ATB	0.15	0.04
GEG	0.12	0.41
CTR	0.11	0.03

Nguồn: Bloomberg & YSVN

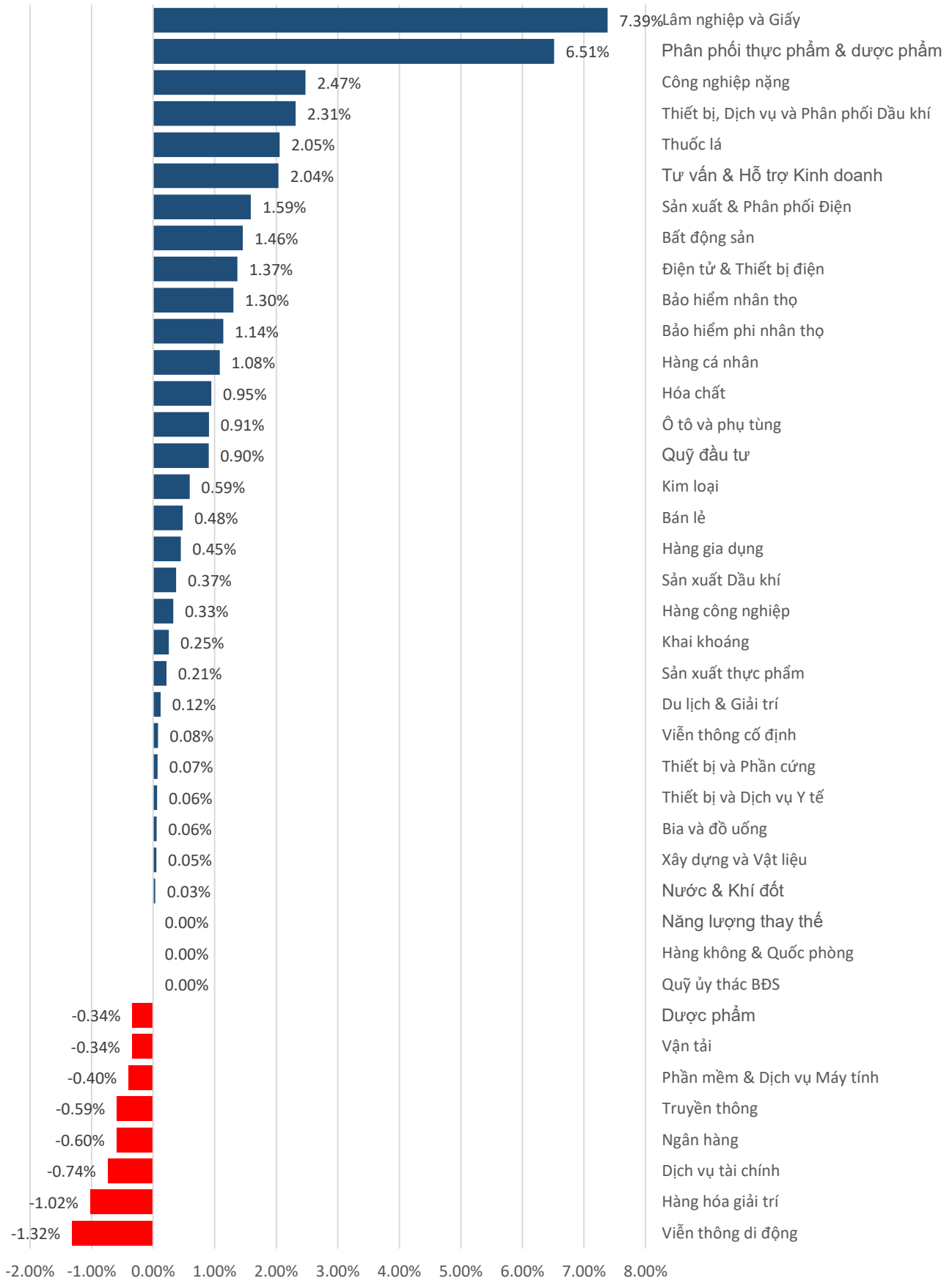
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

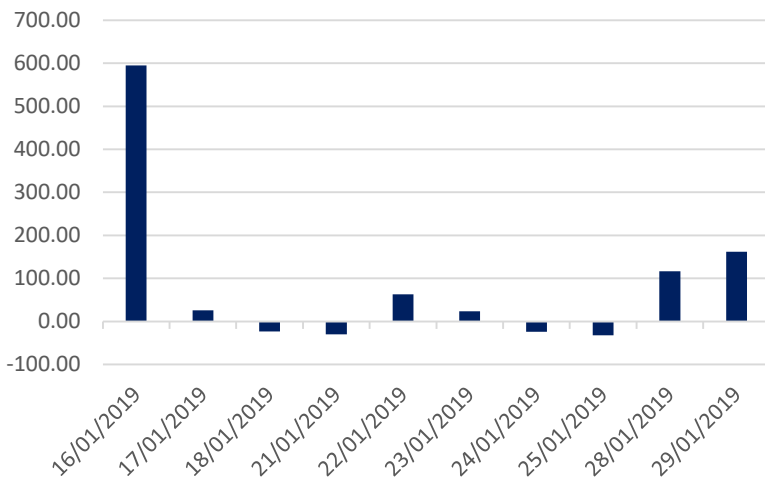




We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

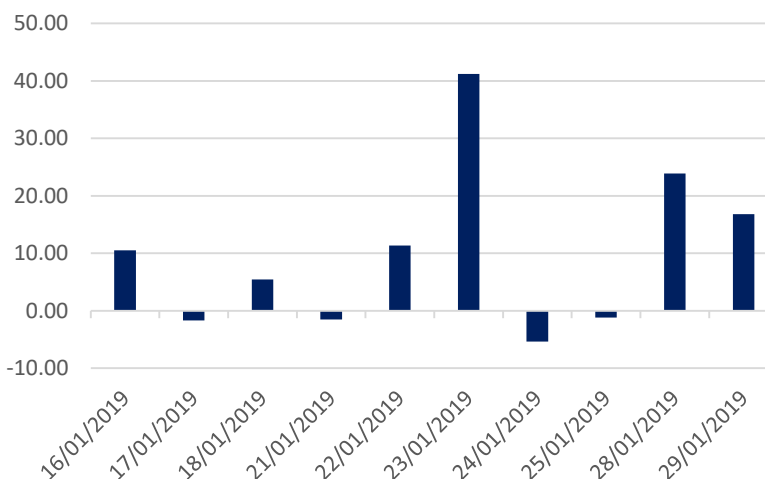
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
POW	37,126	EIB	(32,844)
VNM	32,214	PLX	(4,895)
CTG	23,847	GAS	(4,448)
VCB	18,336	DXG	(4,192)
E1VFN30	16,132	BID	(3,547)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

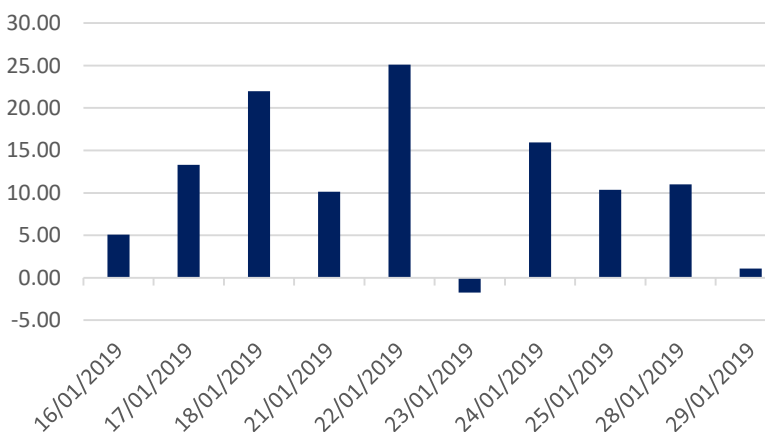
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
PVS	15,965	VNR	(1,600)
VGC	2,688	VCG	(378)
ART	262	ADC	(179)
PVG	205	BVS	(123)
MAS	81	PMC	(74)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



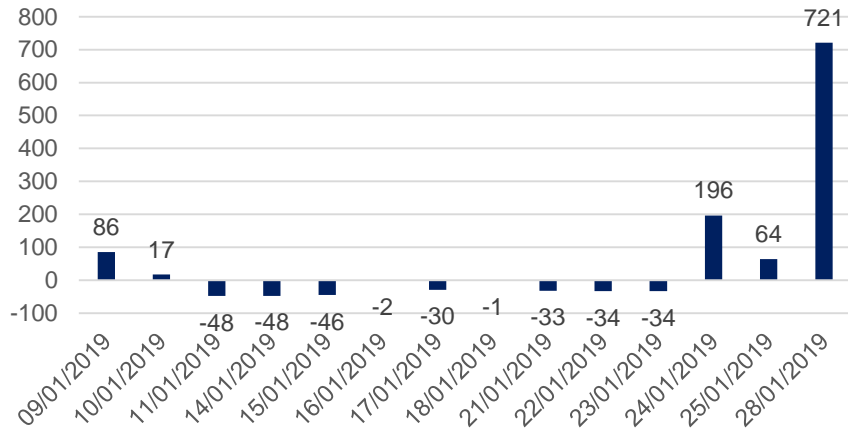
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
HVN	1,500	VEA	(1,137)
VTP	1,030	BSR	(878)
NTC	431	LPB	(255)
MPC	217	ACV	(207)
VCW	192	BSP	(36)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

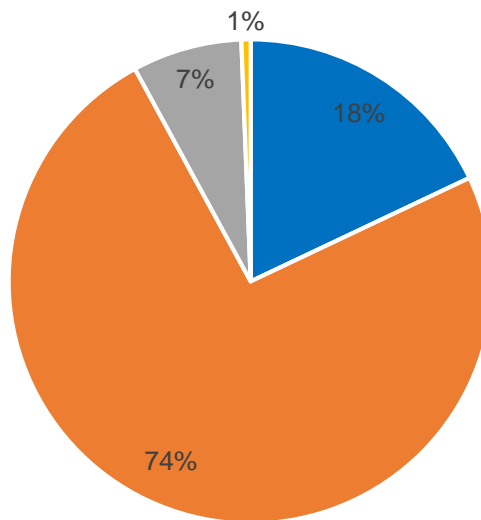


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
PDN	33,800	VIC	41,716
MBB	5,647	TVS	16,717
MWG	4,391	POW	9,523
VIC	3,664	MSN	5,144
VNM	3,611	E1VFN30	4,355

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



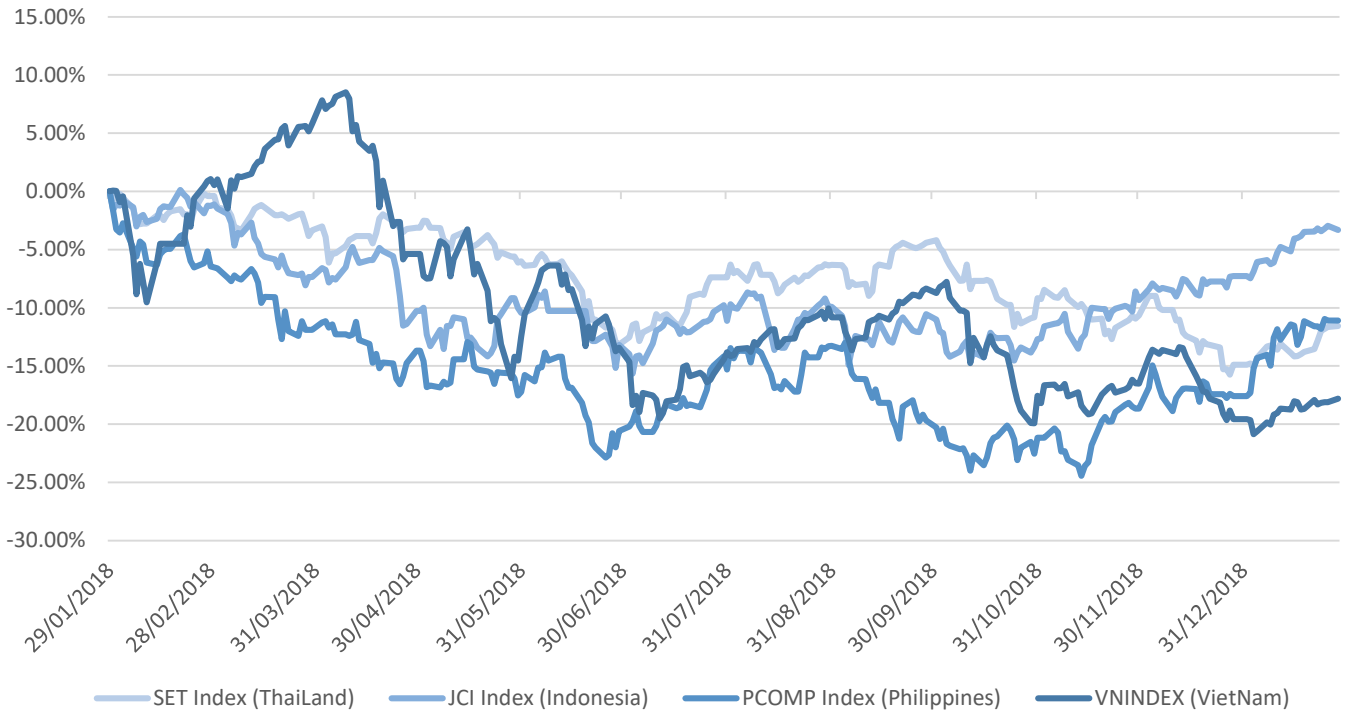
■ Tổ chức nước ngoài
 ■ Cá nhân trong nước
 ■ Tổ chức trong nước
 ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

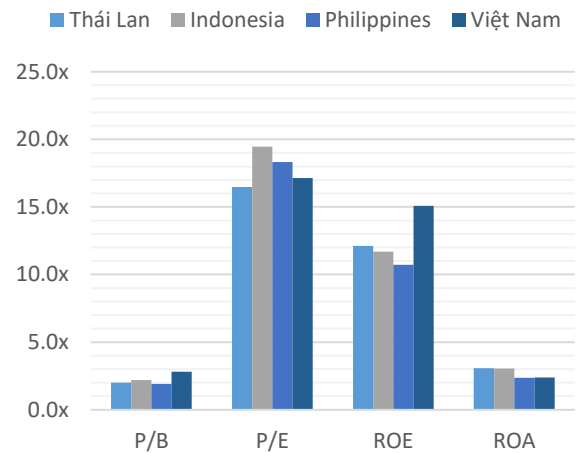
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written